

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát, sỏi tận thu trong quá trình thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc (từ tháng 02/2022 đến hết tháng 12/2023)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 45/2023/QĐ-UBND ngày 24/11/2023 của UBND tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Công văn của Chủ tịch UBND tỉnh: số 2495/UBND-NN ngày 01/3/2021 về việc gia hạn thời gian thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; số 4930/UBND-NN ngày 12/4/2022 về việc gia hạn thời gian thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; số 5649/UBND-NN ngày 24/4/2023 về

việc thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 929/TTr-STNMT ngày 29/5/2024 (kèm theo Công văn số 98/CV-ĐL ngày 24/5/2024 của Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc về việc báo cáo khối lượng đất, cát, sỏi tận thu trong quá trình thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với khối lượng đất, cát, sỏi tận thu trong quá trình thực hiện phương án xử lý cấp bách khơi thông dòng chảy, khắc phục hiện tượng sạt lở, bảo vệ bờ, bãi sông từ Km88+300-Km89+300 tuyến sông Mã, đoạn qua xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc (từ tháng 02/2022 đến hết tháng 12/2023), gồm những nội dung chính như sau:

1. Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc.

- Địa chỉ: Lô 19-06, MBQH 3037, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Mã số thuế: 2801577723.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- $G_1 = G_{tn} \times K_{qd} = 150.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 150.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát đen dùng trong xây dựng;

- $G_2 = G_{tn} \times K_{qd} = 250.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 250.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát vàng dùng trong xây dựng;

- $G_3 = G_{tn} \times K_{qd} = 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 100.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát san lấp (không bao gồm cát nhiễm mặn);

- $G_4 = G_{tn} \times K_{qd} = 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,0 = 168.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với các loại cuội, sỏi, sạn khác.

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

$Q = Q_1 + Q_2 + Q_3 + Q_4$, trong đó:

- $Q_1 = 226.300 \text{ m}^3/0,9 = 251.444 \text{ m}^3$ là khối lượng cát đen dùng trong xây dựng;

- $Q_2 = 83.180 \text{ m}^3/0,9 = 92.422 \text{ m}^3$ là khối lượng cát vàng dùng trong xây dựng;

- $Q_3 = 750 \text{ m}^3/0,9 = 833 \text{ m}^3$ là khối lượng cát san lấp (không bao gồm cát nhiễm mặn);

- $Q_4 = 150 \text{ m}^3 / 0,9 = 167 \text{ m}^3$ là khối lượng sỏi, cuội.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 0,9$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$R = 5\%$ (đối với cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = (Q_1 \times G_1 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_2 \times G_2 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_3 \times G_3 \times K_1 \times K_2 \times R) + (Q_4 \times G_4 \times K_1 \times K_2 \times R) = (251.444 \text{ m}^3 \times 150.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) + (92.422 \text{ m}^3 \times 250.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) + (833 \text{ m}^3 \times 100.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) + (167 \text{ m}^3 \times 168.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 0,9 \times 5\%) = 2.467.804.968 \text{ đồng}$ (Hai tỷ, bốn trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm linh bốn nghìn, chín trăm sáu mươi tám đồng).

8. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: 01 lần.

9. Khu vực khai thác thuộc địa phận xã Cẩm Yên và xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan khác về tính chính xác của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

- Tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc.

2. Cục Thuế tỉnh thông báo đến Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

3. Công ty cổ phần thương mại Đức Lộc:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác thực tế tại mỏ trên về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Cẩm Thủy; Chủ tịch UBND xã Cẩm Yên, Chủ tịch UBND xã Cẩm Ngọc, huyện Cẩm Thủy; Công ty cổ phần

thương mại Đức Lộc; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC_{VN29934}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi